

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

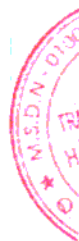
*Báo cáo tài chính hợp nhất
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	05-32
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11-32



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Mạnh Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2013

Vũ Xuân Biền
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		237.634.896.922	295.900.686.570
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	49.180.350.558	119.238.918.723
111	1. Tiền		3.180.350.558	15.722.955.937
112	2. Các khoản tương đương tiền		46.000.000.000	103.515.962.786
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	62.433.000.000	19.962.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		62.433.000.000	19.962.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		90.829.817.239	70.111.925.376
131	1. Phải thu của khách hàng		90.310.817.092	72.055.167.551
132	2. Trả trước cho người bán		605.205.410	3.840.481.794
135	5. Các khoản phải thu khác	5	465.516.163	1.055.215.597
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(551.721.426)	(6.838.939.566)
140	IV. Hàng tồn kho	6	33.285.810.864	81.514.207.774
141	1. Hàng tồn kho		33.285.810.864	81.514.207.774
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.905.918.261	5.073.634.697
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		190.780.537	571.809.003
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	223.144.027
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	-	110.088.483
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.715.137.724	4.168.593.184
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		379.810.865.684	504.625.830.805
220	II. Tài sản cố định		70.868.376.401	142.195.901.617
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	70.550.329.858	132.833.227.751
222	- Nguyên giá		141.419.337.487	240.139.936.997
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(70.869.007.629)	(107.306.709.246)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	4.606.543	2.239.700.751
228	- Nguyên giá		47.381.873	3.144.071.126
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(42.775.330)	(904.370.375)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	313.440.000	7.122.973.115
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	301.097.896.186	352.168.629.419
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		301.097.896.186	352.168.629.419
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.844.593.097	10.261.299.769
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	7.134.533.563	9.255.992.486
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		300.969.645	1.005.307.283
268	3. Tài sản dài hạn khác		409.089.889	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		617.445.762.606	800.526.517.375

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		96.200.673.862	293.916.763.628
310	I. Nợ ngắn hạn		88.592.127.815	269.032.078.186
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	39.983.600.000	90.964.910.980
312	2. Phải trả người bán		20.090.563.764	35.496.168.563
313	3. Người mua trả tiền trước		552.206.178	25.676.405.254
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.453.508.444	6.322.073.487
315	5. Phải trả người lao động		8.166.573.331	14.886.361.266
316	6. Chi phí phải trả	16	1.459.652.900	3.859.267.638
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	2.027.771.290	76.935.898.749
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		6.938.597.088	11.742.351.242
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.919.654.820	3.148.641.007
330	II. Nợ dài hạn		7.608.546.047	24.884.685.442
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	500.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	6.594.991.410
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		7.608.546.047	17.789.694.032
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		502.334.171.875	469.764.455.778
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	502.007.237.270	468.603.988.554
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		91.683.218	91.683.218
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		2.106.796.308	3.274.987.693
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.492.446.401	1.092.446.401
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		178.316.311.343	144.144.871.242
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		326.934.605	1.160.467.224
432	1. Nguồn kinh phí	19	(881.260.000)	477.550.000
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.208.194.605	682.917.224
439	C. LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỞ		18.910.916.869	36.845.297.969
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		617.445.762.606	800.526.517.375

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.812.210.146	3.812.210.146
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		12.174,51	432,41
- Đồng Euro (EUR)		-	196,59
- Đồng Yên nhật (JPY)		-	1.923,55

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thị Xiêm

Nguyễn Thị Thanh Mai



Phạm Mạnh Hà

110
ĐNG
NHIỆM
G KIẾ
AA
-AN KIẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	249.644.714.123	245.068.334.069
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	531.996.355	1.234.904.717
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	249.112.717.768	243.833.429.352
11	4. Giá vốn hàng bán	23	196.541.136.703	191.547.667.646
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.571.581.065	52.285.761.706
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	45.816.667.071	19.160.509.977
22	7. Chi phí tài chính	25	2.613.378.015	3.729.680.160
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.410.195.087	3.576.453.148
24	8. Chi phí bán hàng	26	15.234.336.964	15.878.426.565
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	19.106.089.022	19.364.890.496
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		61.434.444.135	32.473.274.462
31	11. Thu nhập khác		1.893.174.364	378.292.667
32	12. Chi phí khác		1.106.520.527	260.846.149
40	13. Lợi nhuận khác		786.653.837	117.446.518
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		(16.750.733.233)	15.523.716.188
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.470.364.739	48.114.437.168
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	3.376.750.795	3.729.392.627
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	663.314.911	498.637.569
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		41.430.299.033	43.886.406.972
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		2.492.741.303	3.487.947.628
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		38.937.557.730	40.398.459.344
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.217	1.262

Người lập



Cao Thị Xiêm

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Mai

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phạm Mạnh Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		230.667.820.437	279.895.164.414
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(210.000.041.674)	(214.237.604.780)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(27.469.969.205)	(38.541.786.140)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(2.417.982.216)	(4.796.707.055)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.927.893.819)	(3.194.637.851)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.397.099.360	55.916.314.362
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(58.153.191.716)	(22.040.538.297)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(58.904.158.833)	53.000.204.653
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(957.660.280)	(19.526.595.210)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.168.928.182	384.272.724
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(89.866.000.000)	(41.287.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		45.395.000.000	44.946.000.000
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.306.881.148	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		80.189.401.618	18.588.081.857
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		47.236.550.668	3.104.759.371
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		9.175.600.000	44.863.322.181
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(32.424.700.000)	(31.385.554.567)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.141.860.000)	(20.110.480.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(58.390.960.000)	(6.632.712.386)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(70.058.568.165)	49.472.251.638
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		119.238.918.723	52.304.741.886
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.222.118)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>49.180.350.558</u>	<u>101.775.771.406</u>

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thị Xiêm

Nguyễn Thị Thanh Mai



Phạm Mạnh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 320.000.000.000 đồng; tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty có các công ty con sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ⁽¹⁾	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

(1) Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương cho Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam ngày 31/5/2013.

Công ty có các công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 12.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

2.4 . Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 30 tháng 06 năm 2013. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm kế toán với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

2.5 . Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2.6 . Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.7 . Bất lợi kinh doanh

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết và đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày diễn ra nghiệp vụ mua công ty so với mức giá mua công ty. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.8 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

2.9 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 12 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm.

2.12 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.16 . Các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.18 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản/tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.19 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	197.232.946	537.381.199
Tiền gửi ngân hàng	2.983.117.612	15.185.574.738
Các khoản tương đương tiền	46.000.000.000	103.515.962.786
	49.180.350.558	119.238.918.723

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	62.433.000.000	19.962.000.000
	62.433.000.000	19.962.000.000

Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn

	30/06/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Đầu tư ngắn hạn khác	-	62.433.000.000	-	19.962.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	52.433.000.000	-	17.962.000.000
- Cho vay ngắn hạn	-	10.000.000.000	-	2.000.000.000
		62.433.000.000		19.962.000.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu về cổ phần hoá	-	6.700.000
Phải thu về người lao động	-	37.393.200
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	87.768.127
Phải thu về bảo hiểm y tế	-	26.922.377
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	10.075.164
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	307.312.188	501.643.335
Phải thu người lao động về thuế TNCN	23.266.725	10.425.496
Phải thu khác	134.937.250	374.287.898
	465.516.163	1.055.215.597

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	10.165.232.909	32.455.082.874
Công cụ, dụng cụ	545.132.318	1.261.676.444
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.200.774.199	8.639.713.578
Thành phẩm	19.183.433.191	34.282.958.152
Hàng hoá	1.191.238.247	4.071.380.034
Hàng gửi đi bán	-	803.396.692
	33.285.810.864	81.514.207.774

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	110.088.483
	<u>-</u>	<u>110.088.483</u>

8 . TÀI SẢN NGÁN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Tạm ứng	1.682.004.400	2.325.152.603
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	7.993.981
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	33.133.324	1.835.446.600
	<u>1.715.137.724</u>	<u>4.168.593.184</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	118.851.644.995	91.874.068.092	26.390.195.485	2.986.378.425	37.650.000	240.139.936.997
Mua sắm mới	-	767.200.280	190.460.000	-	-	957.660.280
Thanh lý, nhượng bán	(84.141.929)	(2.625.197.832)	(99.214.286)	(49.212.730)	(21.650.000)	(2.879.416.777)
Giảm TSCĐ tại công ty con đã thoái vốn trong kỳ	(56.753.240.828)	(24.809.100.143)	(11.491.368.410)	(769.107.736)	-	(93.822.817.117)
Giảm khác (*)	(196.139.281)	(2.128.032.403)	(105.215.500)	(546.638.712)	-	(2.976.025.896)
Số dư cuối kỳ	61.818.122.957	63.078.937.994	14.884.857.289	1.621.419.247	16.000.000	141.419.337.487
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	35.610.363.796	55.003.419.354	14.544.269.400	2.115.006.690	33.650.006	107.306.709.246
Trích khấu hao	1.056.685.766	2.494.909.501	626.174.068	100.619.402	3.999.994	4.282.388.731
Thanh lý, nhượng bán	(84.141.929)	(1.532.183.843)	(99.214.286)	(48.655.635)	(21.650.000)	(1.785.845.693)
Giảm TSCĐ tại công ty con đã thoái vốn trong kỳ	(12.947.409.113)	(16.338.525.452)	(6.475.853.742)	(780.306.254)	-	(36.542.094.561)
Giảm khác (*)	(105.942.424)	(1.723.489.116)	(72.732.143)	(489.986.411)	-	(2.392.150.094)
Số dư cuối kỳ	23.529.556.096	37.904.130.444	8.522.643.297	896.677.792	16.000.000	70.869.007.629
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	83.241.281.199	36.870.648.738	11.845.926.085	871.371.735	3.999.994	132.833.227.751
Tại ngày cuối kỳ	38.288.566.861	25.174.807.550	6.362.213.992	724.741.455	-	70.550.329.858

(*): Khoản điều chỉnh phân loại tài sản cố định hữu hình có nguyên giá dưới 30.000.000 đồng theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

13.167.919.894 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Giá trị quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>TSCĐ vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
		VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	3.038.689.253	42.000.000	63.381.873	3.144.071.126
Giảm khác (*)	(3.038.689.253)	(42.000.000)	(16.000.000)	(3.096.689.253)
Số dư cuối kỳ	-	-	47.381.873	47.381.873
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu kỳ	832.876.875	29.999.998	41.493.502	904.370.375
Trích khấu hao	-	5.999.999	3.948.492	9.948.491
Giảm khác (*)	(832.876.875)	(35.999.997)	(2.666.664)	(871.543.536)
Số dư cuối kỳ	-	-	42.775.330	42.775.330
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu kỳ	2.205.812.378	12.000.002	21.888.371	2.239.700.751
Số dư cuối kỳ	-	-	4.606.543	4.606.543

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	193.440.000	7.122.973.115
- Máy tiện đứng 2 trụ 2 đầu dao NM Cơ khí CSII	-	6.514.894.484
- Các dự án khác	-	608.078.631
- Đầu đo momen	193.440.000	-
Mua sắm tài sản cố định	120.000.000	-
- Máy bọc giấy	120.000.000	-
	313.440.000	7.122.973.115

12 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	301.097.896.186	352.168.629.419
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	301.097.896.186	352.168.629.419
	301.097.896.186	352.168.629.419

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2013 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Giá trị lợi thế kinh doanh của quyền sử dụng đất	3.149.536.590	3.431.584.638
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	791.213.777	1.141.401.523
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	425.242.285	860.748.539
Tiền thuê đất trả trước	2.517.583.927	2.572.314.013
Chi phí trả trước dài hạn khác	250.956.984	1.249.943.773
	7.134.533.563	9.255.992.486

14 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn	39.983.600.000	86.026.910.980
- Vay ngân hàng	-	14.294.210.980
- Vay tổ chức khác	27.600.000.000	60.678.200.000
- Vay cá nhân	12.383.600.000	11.054.500.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	4.938.000.000
	39.983.600.000	90.964.910.980

Chi tiết vay ngắn hạn

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ⁽¹⁾	26.000.000.000	42.572.200.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương	-	12.794.210.980
Công đoàn Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội	-	100.000.000
Công đoàn Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ⁽²⁾	1.600.000.000	800.000.000
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	-	18.706.000.000
Cán bộ công nhân viên ⁽³⁾	12.383.600.000	11.054.500.000
	39.983.600.000	86.026.910.980

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Bao gồm 02 hợp đồng tín dụng:

1.1 Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 20 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 30/06/2013;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm tính đến 31/03/2013, 7,5% năm từ 01/04/2013;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 20.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn (tiếp theo)

1.2 Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TBĐVN-HEM ngày 06/04/2011 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 11.072.200.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 30/06/2013;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm tính đến 31/03/2013; 7,5% năm từ 01/04/2013;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 6.000.000.000 đồng.

(2) Hợp đồng vay vốn số 01/2012/HĐVV/TCKT ngày 06/02/2012, 02/2012/HĐVV/TCKT ngày 20/04/2012 và 01/2013/HĐVV/TCKT ngày 03/01/2013 với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 2.300.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 1.600.000.000 đồng.

(3) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	584.507.266	679.916.213
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.648.001.569	3.199.144.593
Thuế Thu nhập cá nhân	185.852.435	437.015.781
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	2.032.928.566	2.005.996.900
Các loại thuế khác	2.218.608	-
	4.453.508.444	6.322.073.487

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phí bản quyền của hợp đồng Lixang AVK	-	3.070.875.500
Chi phí lãi vay phải trả	442.223.875	450.011.004
Trích trước chi phí kiểm toán	-	60.000.000
Chi phí phải trả khác	1.017.429.025	278.381.134
	1.459.652.900	3.859.267.638

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	153.962.054	208.306.993
Bảo hiểm xã hội	668.531.623	2.128.609
Bảo hiểm y tế	46.417.548	-
Bảo hiểm thất nghiệp	21.032.257	-
Phải trả về cổ phần hoá	-	35.208.570.992
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	35.600.000
Phải trả cổ tức cho cổ đông	-	35.141.860.000
Thưởng cuối năm 2012	-	5.261.622.800
Thù lao HĐQT, BKS 2012	-	29.500.000
Thu tiền đề tài Bơm làm mát 150 m3	556.500.000	230.800.000
Phải trả tiền khám sức khỏe	178.675.579	214.922.713
Phải trả tiền ký cược sách thư viện	195.500.000	196.500.000
Phải trả về bảo hộ lao động	114.507.939	113.937.939
Phải trả phí liên thông đại học	-	89.700.000
Phải trả, phải nộp khác	92.644.290	202.448.703
	2.027.771.290	76.935.898.749

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2013							
Số dư đầu năm	320.000.000.000	91.683.218	-	3.274.987.693	1.092.446.401	144.144.871.242	468.603.988.554
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	38.937.557.730	38.937.557.730
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	175.998.838	400.000.000	(575.998.838)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.671.287.602)	(1.671.287.602)
Giảm khác ⁽¹⁾	-	-	-	(1.344.190.223)	-	(2.518.831.189)	(3.863.021.412)
Số dư cuối kỳ	320.000.000.000	91.683.218	-	2.106.796.308	1.492.446.401	178.316.311.343	502.007.237.270

(1) Giảm phần sở hữu tương ứng của Công ty trong vốn chủ sở hữu của công ty con đã thoái vốn trong kỳ.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000	81,48%
Vốn góp của đối tượng khác	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000	18,52%
	320.000.000.000	100%	320.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	38.400.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận kỳ này	-	38.400.000.000

Cổ phiếu

	30/06/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

Các quỹ công ty

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.106.796.308	3.274.987.693
Quỹ dự phòng tài chính	1.492.446.401	1.092.446.401
	3.599.242.709	4.367.434.094

19 . NGUỒN KINH PHÍ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu kỳ	477.550.000	(29.000.000)
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	1.035.250.000	-
Chi sự nghiệp	(2.394.060.000)	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	(881.260.000)	(29.000.000)

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	216.708.772.712	208.545.418.121
Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.935.941.411	35.961.765.948
Doanh thu khác	-	561.150.000
	249.644.714.123	245.068.334.069

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	531.996.355	1.234.904.717
	531.996.355	1.234.904.717

22 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm, hàng hóa	216.176.776.357	207.310.513.404
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	32.935.941.411	35.961.765.948
Doanh thu khác	-	561.150.000
	249.112.717.768	243.833.429.352

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	172.005.397.238	164.697.958.064
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	24.535.739.465	26.849.709.582
	196.541.136.703	191.547.667.646

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	3.045.004.471	6.033.377.504
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	4.066.000	-
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	141.596.600	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	42.626.000.000	12.597.600.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	529.532.473
	45.816.667.071	19.160.509.977

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.410.195.087	3.576.453.148
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	85.630.180	32.965.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	33.041.944	33.892.012
Chi phí tài chính khác	84.510.804	86.370.000
	2.613.378.015	3.729.680.160

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	565.195.193	403.417.715
Chi phí nhân công	1.238.515.297	1.882.025.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	246.656.121	263.201.470
Chi phí bảo hành	2.001.778.583	3.118.952.707
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.120.063.246	2.529.257.254
Chi phí khác bằng tiền	9.062.128.524	7.681.572.311
	15.234.336.964	15.878.426.565

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.242.008.765	1.341.861.302
Chi phí nhân công	9.216.040.969	7.781.099.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.022.199.608	981.492.930
Thuế, phí, lệ phí	1.057.180.066	344.191.000
Chi phí dự phòng	(632.266.939)	(1.258.020.686)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.125.718.472	2.935.908.579
Chi phí khác bằng tiền	6.075.208.081	7.238.358.128
	19.106.089.022	19.364.890.496

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.376.750.795	3.729.392.627
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào	663.314.911	498.637.569
Báo cáo kết quả kinh doanh		

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	38.937.557.730	40.398.459.344
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	38.937.557.730	40.398.459.344
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	32.000.000	32.000.000
	1.217	1.262
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	138.602.328.800	136.917.769.728
Chi phí nhân công	31.616.788.673	34.475.903.466
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.292.337.222	6.650.147.677
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.676.699.838	10.598.985.910
Chi phí khác bằng tiền	21.491.585.490	18.372.294.052
	204.679.740.023	207.015.100.833

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty

		Giá trị sổ kế toán	
		30/06/2013	01/01/2013
		Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.180.350.558	-	119.238.918.723
Phải thu khách hàng, phải thu khác	90.776.333.255	(551.721.426)	73.110.383.148
Đầu tư ngắn hạn	62.433.000.000	-	19.962.000.000
	202.389.683.813	(551.721.426)	212.311.301.871

		Giá trị sổ kế toán	
		30/06/2013	01/01/2013
		VND	VND
Nợ phải trả tài chính			
Vay và nợ		39.983.600.000	97.559.902.390
Phải trả người bán, phải trả khác		22.118.335.054	112.432.067.312
Chi phí phải trả		1.459.652.900	3.859.267.638
		63.561.587.954	213.851.237.340

Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại 30/06/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.180.350.558	-	-	49.180.350.558
Phải thu khách hàng, phải thu khác	90.224.611.829	-	-	90.224.611.829
Đầu tư ngắn hạn	62.433.000.000	-	-	62.433.000.000
	<u>201.837.962.387</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>201.837.962.387</u>
Tại 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	119.238.918.723	-	-	119.238.918.723
Phải thu khách hàng, phải thu khác	66.271.443.582	-	-	66.271.443.582
Đầu tư ngắn hạn	19.962.000.000	-	-	19.962.000.000
	<u>205.472.362.305</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>205.472.362.305</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại 30/06/2013				
Vay và nợ	39.983.600.000	-	-	39.983.600.000
Phải trả người bán, phải trả khác	22.118.335.054	-	-	22.118.335.054
Chi phí phải trả	1.459.652.900	-	-	1.459.652.900
	<u>63.561.587.954</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>63.561.587.954</u>
Tại 01/01/2013				
Vay và nợ	86.849.910.980	10.709.991.410	-	97.559.902.390
Phải trả người bán, phải trả khác	112.432.067.312	-	-	112.432.067.312
Chi phí phải trả	3.859.267.638	-	-	3.859.267.638
	<u>203.141.245.930</u>	<u>10.709.991.410</u>	<u>-</u>	<u>213.851.237.340</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

33 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa chiếm tỷ trọng gần 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

Báo cáo bộ phận - Theo khu vực địa lý:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động trong nước và hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động trong nước chiếm tỷ trọng trên 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	14.076.287.666	4.270.773.455
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	4.949.321.400	12.047.823.900
Lãi vay vốn, lãi chậm thanh toán			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	1.281.728.250	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu tiền hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	219.682.187	-
Phải trả tiền hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	7.538.050.456
Phải trả khác			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	69.102.430.992

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	822.250.000	981.888.500

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Cao Thị Xiêm

Nguyễn Thị Thanh Mai

Phạm Mạnh Hà